

Số: 03/KH-UBND

Tích Lương, ngày 05 tháng 01 năm 2026

KẾ HOẠCH
Thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội phường Tích Lương,
giai đoạn 2026-2030

Thực hiện Quyết định số 2611/QĐ-UBND ngày 30/12/2025 của UBND tỉnh về việc ban hành kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2026-2030.

UBND phường ban hành Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội phường Tích Lương giai đoạn 2026-2030, nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Cụ thể hóa chỉ tiêu, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2026-2030 theo Quyết định giao của UBND tỉnh, đồng thời xác định rõ nhiệm vụ trọng tâm, giải pháp thực hiện hằng năm và giai đoạn về phát triển kinh tế - xã hội phù hợp với tình hình thực tiễn địa phương.

2. Nâng cao nhận thức, vai trò trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, nêu cao trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong thực thi công vụ. Tạo sự đồng thuận xã hội, huy động sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và toàn dân để thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

3. Xác định rõ trọng tâm, trọng điểm, đề ra giải pháp bảo đảm việc chỉ đạo, tổ chức thực hiện được tiến hành kịp thời, đồng bộ, hiệu quả, đồng thời thường xuyên kiểm tra, đánh giá, kịp thời biểu dương những tập thể, cá nhân làm tốt và chấn chỉnh những hạn chế, thiếu sót nhằm hoàn thành, hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế, xã hội của địa phương.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Các chỉ tiêu kinh tế - xã hội chủ yếu giai đoạn 2026-2030

STT	Chỉ tiêu	Giai đoạn 2026-2030	Đơn vị chủ trì tham mưu
I	KINH TẾ		
1	Nông nghiệp		<i>Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị</i>
	Sản lượng lương thực có hạt (Tấn)	4.110	
	Sản lượng chè búp tươi (Tấn)	-	
	Sản lượng thịt gia súc, gia cầm chủ yếu xuất chuồng (Tấn)	2.570	
	Giá trị sản phẩm trên 01 ha đất trồng trọt (Triệu đồng)	170	

STT	Chỉ tiêu	Giai đoạn 2026-2030	Đơn vị chủ trì tham mưu
	Tốc độ tăng tổng giá trị sản phẩm trên địa bàn bình quân (%/năm).	10,5	
2	Thu ngân sách		<i>Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị</i>
	Thu nội địa (Triệu đồng)	2.769.722	
	Thu tiền sử dụng đất (Triệu đồng)	1.140.200	
	Thu ngân sách địa phương không bao gồm thu tiền sử dụng đất, thu từ xổ số kiến thiết (Triệu đồng)	1.629.522	
	Tốc độ tăng thu ngân sách địa phương không bao gồm thu tiền sử dụng đất, thu từ xổ số kiến thiết, thuế tối thiểu toàn cầu (%)	12	
3	Tốc độ tăng thu nhập bình quân đầu người so với năm 2025 (lần)	1,5	
4	Giảm nghèo		<i>Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị</i>
	Mức giảm tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều (%)	0,07	
5	Trồng rừng		
	Diện tích trồng rừng tập trung (Ha)	0	
	Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt đô thị được thu gom và xử lý theo quy định (%)	95	
6	Công nghiệp, quy hoạch		<i>Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị</i>
	Tỷ lệ hộ gia đình được dùng nước sạch đạt chuẩn theo quy định tại thành thị (%)	100	
	Tỷ lệ nước thải đô thị được thu gom và xử lý bảo đảm tiêu chuẩn, quy chuẩn đạt yêu cầu theo loại đô thị tương ứng (%)	70	
	Tỷ lệ công suất vận hành trạm XLNT trên tổng công suất theo quy hoạch của từng đô thị (%)	70	
	Tỷ lệ phương tiện giao thông công cộng sử dụng năng lượng xanh (%)	41	
	Số khu công nghiệp, khu chế xuất đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường	-	
	Tỷ lệ khu công nghiệp, khu chế xuất đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường (%)	-	

STT	Chỉ tiêu	Giai đoạn 2026-2030	Đơn vị chủ trì tham mưu
	Phát triển ngầm hóa hệ thống hạ tầng kỹ thuật đô thị (<i>km</i>)	15	
	Phát triển cây xanh công cộng trong đô thị (<i>ha</i>)	03	
II	VĂN HÓA - XÃ HỘI		
1	Khoa học, công nghệ		<i>Phòng Văn hóa - Xã hội</i>
	Tỷ lệ tổng số hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng (%)	100	
	Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý trên mạng (%)	100	
	Tỷ lệ người sử dụng có khả năng truy nhập băng rộng cố định với tốc độ trên 1Gb/s (%)	100	
	Tỷ lệ dân số phủ sóng 5G (%)	100	
2	Bảo hiểm y tế, lao động việc làm		<i>Phòng Văn hóa - Xã hội</i>
	Tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế (%)	100	
	Tỷ lệ chất thải y tế được xử lý (%)	100	
	Tỷ lệ thất nghiệp ở khu vực thành thị (%)	<3	
	Tỷ lệ thất nghiệp ở khu vực nông thôn (%)	-	
3	Văn hóa		<i>Phòng Văn hóa - Xã hội</i>
	Tỷ lệ gia đình đạt chuẩn văn hóa (%)	>97	
	Tỷ lệ thôn, tổ dân phố đạt chuẩn văn hóa (%)	>98	
	Tỷ lệ cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa (%)	100	
	Số trường học đạt chuẩn quốc gia (<i>Trường</i>)	21	
	Tỷ lệ trường học đạt chuẩn quốc gia (%)	100	
	Số trường phổ thông dân tộc nội trú hoặc bán trú (<i>Trường</i>)	1	
4	Quốc phòng địa phương		<i>Ban Chỉ huy quân sự</i>
	Chỉ tiêu giao quân (%)	100	
	Tỷ lệ lực lượng dân quân, tự vệ so với dân số (%)	1,57	
	Thực hiện giáo dục, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh cho các đối tượng theo quy định (%)	29,41	

2. Nhiệm vụ trọng tâm

2.1. Lĩnh vực phát triển kinh tế

2.1.1. Thương mại - dịch vụ

- Phát huy lợi thế vị trí địa lý chiến lược nằm trên trục đường giao thông huyết mạch gồm Quốc lộ 3 và tuyến đường cao tốc Hà Nội - Thái Nguyên để tiếp tục thúc đẩy, thu hút các hoạt động giao thương, vận tải hàng hóa và kết nối vùng. Đẩy mạnh phát triển dịch vụ lưu trú, ăn uống, siêu thị mini, nhà ở xã hội...; nâng cao chất lượng phục vụ, cơ sở vật chất của các chợ do UBND phường quản lý, tổ chức lại hệ thống chợ 4.0 theo hướng văn minh, an toàn, bảo đảm vệ sinh môi trường, gắn với quản lý giá cả, chất lượng hàng hóa nhằm đáp ứng nhu cầu của các đối tượng lưu trú (sinh viên, công nhân, bệnh nhân, người nhà bệnh nhân, khách du lịch...) và Nhân dân cư trú trên địa bàn.

- Kết hợp hài hòa giữa phát triển các loại hình thương mại truyền thống gắn với phát triển thương mại điện tử, nâng cao chất lượng đáp ứng nhu cầu xã hội và đời sống Nhân dân; hỗ trợ các doanh nghiệp, hộ kinh doanh đổi mới mô hình dịch vụ gắn với nhu cầu thực tiễn người dân; thực hiện hợp tác, liên doanh, liên kết trong sáng tạo, sản xuất, tiếp thị sản phẩm, dịch vụ và tiêu dùng. Tăng tối thiểu 5%/năm số doanh nghiệp, hộ kinh doanh mới đăng ký hoạt động.

2.1.2. Phát triển nông - lâm nghiệp

Tiếp tục phát triển nông nghiệp đô thị, nông nghiệp sinh thái và công nghệ cao theo hướng an toàn sinh học, tuần hoàn, ứng dụng công nghệ và chuyên đổi số; từng bước chuyên môn hóa quy trình sản xuất, gia tăng giá trị sản phẩm gắn với truy xuất nguồn gốc sản phẩm; khuyến khích các mô hình sản xuất nông nghiệp hiện đại. Khai thác hiệu quả quỹ đất nông nghiệp còn lại, đồng thời hỗ trợ người dân ứng dụng công nghệ số vào quản lý sản xuất và tiêu thụ sản phẩm. Chú trọng gắn phát triển nông nghiệp với bảo vệ môi trường sinh thái, phòng chống ngập úng, thích ứng biến đổi khí hậu, nhằm đảm bảo mục tiêu phát triển nông nghiệp bền vững, hiệu quả trong bối cảnh đô thị hóa nhanh chóng trên địa bàn.

2.1.3. Công nghiệp - Xây dựng

Phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp theo hướng công nghệ cao, thân thiện với môi trường, phù hợp với đặc điểm tình hình của phường; tiếp tục thu hút đầu tư, điều chỉnh quy hoạch, định hướng hình thành cụm công nghiệp sạch.

Trong lĩnh vực xây dựng, tập trung đầu tư phát triển hệ thống hạ tầng kỹ thuật đồng bộ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu quản lý đô thị thông minh. Ưu tiên xây dựng hạ tầng giao thông, hệ thống hạ tầng kỹ thuật các trục đường chính, khu dân cư, khu tái định cư; phát triển hạ tầng số phục vụ chuyển đổi số đô thị. Kiểm tra, giám sát chặt chẽ hoạt động xây dựng trên địa bàn: bảo đảm đúng quy hoạch, thiết kế, tiêu chuẩn kỹ thuật, kiến trúc cảnh quan đô thị hiện đại và bảo vệ môi trường.

2.1.4. Thu, chi ngân sách

- Tăng cường thực hiện tốt công tác quản lý thu ngân sách, các biện pháp chống thất thu thuế, xử lý nợ đọng, chống buôn lậu, trốn thuế, chống gian lận thương mại. Quản lý chặt chẽ tài sản công. Tốc độ tăng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn (*không bao gồm thu tiền sử dụng đất*) phấn đấu đạt bình quân 12%/năm.

- Nâng cao hiệu quả quản lý chi ngân sách nhà nước, tăng tỷ lệ chi ngân sách cho đầu tư phát triển, sử dụng có hiệu quả nguồn vốn chương trình mục tiêu quốc gia, ngân sách địa phương và các nguồn vốn hợp pháp khác. Bảo đảm chi thường xuyên và chi cho đầu tư phát triển, thực hiện nghiêm các quy định về tiết kiệm, chống lãng phí đáp ứng nhiệm vụ chính trị của phường.

2.1.5. Quản lý đô thị, đầu tư xây dựng

- Tập trung xây dựng và thực hiện quy hoạch phát triển đô thị theo hướng hiện đại, xanh, thông minh, bền vững. Quy hoạch tổng thể bảo đảm đồng bộ về hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội. Chú trọng phát triển hệ thống giao thông đô thị đồng bộ, kết nối hiệu quả với các phường, xã trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên. Đẩy mạnh công tác ngầm hóa hệ thống điện, viễn thông, cấp thoát nước để bảo đảm mỹ quan đô thị. Ưu tiên bố trí không gian phát triển các trung tâm hành chính; thương mại; giáo dục; y tế chất lượng cao; không gian cây xanh, công cộng; kết nối với khu, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Trong lĩnh vực xây dựng, tập trung đầu tư phát triển hệ thống hạ tầng kỹ thuật đồng bộ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu quản lý đô thị thông minh. Ưu tiên xây dựng hạ tầng giao thông, hệ thống hạ tầng kỹ thuật các trục đường chính, khu dân cư, khu tái định cư; phát triển hạ tầng số phục vụ chuyển đổi số đô thị. Kiểm tra, giám sát chặt chẽ hoạt động xây dựng trên địa bàn: bảo đảm đúng quy hoạch, thiết kế, tiêu chuẩn kỹ thuật, kiến trúc cảnh quan đô thị hiện đại và bảo vệ môi trường.

2.1.6. Tài nguyên, môi trường; bồi thường, hỗ trợ và tái định cư

- Tiếp tục tăng cường công tác quản lý nhà nước về đất đai, tài nguyên nước, khoáng sản và bảo vệ môi trường. Thực hiện tốt các quy định của pháp luật về đất đai, đặc biệt là công tác quy hoạch sử dụng đất, tập trung chỉ đạo quyết liệt, có hiệu quả công tác bồi thường giải phóng mặt bằng và hỗ trợ tái định cư các dự án của Tỉnh và phường để thúc đẩy phát triển kinh tế, ổn định đời sống Nhân dân. Chỉ đạo thực hiện nghiêm Chỉ thị của số 27-CT/TU ngày 05/5/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo đối với việc chấp hành các quy định của pháp luật về đầu tư công; bồi thường, giải phóng mặt bằng; bảo đảm tiến độ và chất lượng công trình xây dựng. Đẩy mạnh

công tác thanh tra, kiểm tra phát hiện kịp thời nhằm ngăn chặn, xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân vi phạm pháp luật về đất đai. Rà soát để cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đạt 100% cho các hộ gia đình, cá nhân đủ điều kiện; 100% cho các tổ chức và cộng đồng dân cư trên địa bàn.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả quy định về bảo vệ môi trường; tổ chức các phong trào giữ gìn cảnh quan, xây dựng nếp sống văn minh đô thị, bảo vệ không gian xanh, hạn chế rác thải nhựa; nâng cao ý thức trách nhiệm của người dân; chủ động kiểm soát các nguồn thải, di chuyển, loại bỏ những cơ sở gây ô nhiễm môi trường ra xa khu dân cư. Triển khai có hiệu quả các giải pháp thích ứng với biến đổi khí hậu: cải tạo hệ thống thoát nước, chống ngập úng; tăng tỷ lệ cây xanh, mặt nước; phát triển công trình thân thiện môi trường và khu dân cư sinh thái. Ứng dụng công nghệ số trong giám sát môi trường và cảnh báo sớm rủi ro, đảm bảo an toàn, chất lượng sống cho Nhân dân. Đẩy mạnh việc kiểm tra, kiểm soát việc thực hiện phục hồi môi trường sau khai thác tài nguyên, khoáng sản trên địa bàn. Tiếp tục triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp của kế hoạch ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 của tỉnh Thái Nguyên.

2.2. Lĩnh vực phát triển văn hóa - xã hội

2.2.1. Công tác văn hóa, thể thao; công tác gia đình

Tăng cường công tác quản lý xã hội trong phát triển đô thị. Phát huy nhân tố con người trong mọi lĩnh vực của đời sống xã hội; tập trung xây dựng con người về đạo đức, nhân cách, lối sống, trí tuệ và năng lực làm việc. Xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh. Đẩy mạnh xã hội hóa. Phát triển phong trào thể dục - thể thao quần chúng, quan tâm phát triển thể thao thành tích cao. Đổi mới, nâng cao chất lượng công tác phát thanh - truyền hình, tăng cường hoạt động thông tin truyền thông, tạo sự đồng thuận trong cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân trong thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương. Xây dựng xã hội học tập, gia đình học tập suốt đời.

2.2.2. Công tác giáo dục và đào tạo

Đổi mới, phát triển giáo dục và đào tạo theo hướng hiện đại, nhân văn, đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước, phát huy vai trò của các tổ chức chính trị - xã hội, cộng đồng và gia đình trong phát triển giáo dục. Tập trung đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học đạt chuẩn theo Chương trình giáo dục phổ thông mới, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, ứng dụng AI trong dạy - học và quản lý giáo dục. Khuyến khích phát triển hệ thống trường tư thục, liên cấp chất lượng cao, mô hình giáo dục thông minh, giáo dục STEAM và kỹ năng sống. Tăng cường xã hội hóa trên cơ

sở minh bạch, công bằng, hiệu quả. Chăm lo xây dựng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý đủ về số lượng, mạnh về chuyên môn, chuẩn mực đạo đức, thích ứng chuyển đổi số. Đẩy mạnh liên kết giữa giáo dục phổ thông với đào tạo nghề, giáo dục nghề nghiệp với doanh nghiệp, chú trọng đào tạo nghề chất lượng cao, kỹ năng số, thích ứng với thị trường lao động trong nền kinh tế số.

2.2.3. Công tác y tế, dân số; kế hoạch hóa gia đình

Triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết của Bộ Chính trị khóa XIII về đột phá trong công tác chăm sóc sức khỏe Nhân dân; tiếp tục củng cố và nâng cao chất lượng hoạt động của mạng lưới y tế cơ sở; thực hiện đồng bộ các Chương trình y tế Quốc gia, nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh ban đầu, phòng chống dịch bệnh. Quan tâm đầu tư trang thiết bị y tế hiện đại, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và khám, chữa bệnh. Thực hiện tốt chính sách bảo hiểm y tế toàn dân, đẩy mạnh truyền thông giáo dục sức khỏe, nâng cao ý thức tự bảo vệ, chăm sóc sức khỏe trong cộng đồng. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả công tác phòng, chống dịch, thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát dịch bệnh, chăm lo bảo vệ sức khỏe Nhân dân, sẵn sàng ứng phó có hiệu quả với các dịch bệnh trong tương lai. Xây dựng đội ngũ cán bộ y tế có phẩm chất đạo đức tốt, đủ năng lực đáp ứng các yêu cầu về bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân.

2.2.4. Về chính sách an sinh xã hội, giải quyết việc làm, giảm nghèo và phòng chống ma túy

- Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách, chế độ ưu đãi cho người có công và các đối tượng bảo trợ xã hội. Triển khai thực hiện tốt chương trình mục tiêu quốc gia về giảm nghèo bền vững, tạo điều kiện để hộ nghèo, hộ cận nghèo tiếp cận đầy đủ các dịch vụ xã hội cơ bản.

- Tiếp tục thực hiện đa dạng các loại hình tổ chức, phương pháp cai nghiện ma túy, gắn cai nghiện, chữa trị với dạy nghề và giải quyết việc làm. Tăng cường công tác cai nghiện ma túy và quản lý người nghiện sau cai. Thực hiện quản lý 100% người nghiện có mặt trên địa bàn.

2.2.5. Thực hiện có hiệu quả chính sách dân tộc, tôn giáo

Thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về dân tộc, tôn giáo, kịp thời nắm bắt tình hình và ngăn chặn các hành vi lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo hoạt động bất hợp pháp ngay tại cơ sở; bảo đảm đầy đủ quyền và tự do tín ngưỡng, tôn giáo theo quy định của pháp luật.

2.2.6. Công tác cải cách hành chính, chuyển đổi số

- Thực hiện có hiệu quả công tác kiểm soát thủ tục hành chính; Tiếp tục rà soát, kiện toàn tổ chức bộ máy, cải cách chế độ công vụ, nâng cao hiệu quả thực hiện đề án vị trí việc làm; tiếp tục tinh giản biên chế. Tăng cường công tác

kiểm tra công vụ và hoạt động cải cách hành chính. Tiếp tục ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành của các cơ quan nhà nước.

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Nghị quyết số 01-NQ/TU, ngày 31/12/2020 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, gắn phong trào thi đua thực hiện Chương trình chuyển đổi số với lãnh đạo hoàn thành toàn diện các mục tiêu, nhiệm vụ chính trị. Quan tâm, đầu tư phát triển hệ thống thông tin cơ sở và triển khai các giải pháp đảm bảo an toàn cho hệ thống thông tin cơ sở.

2.3. Công tác quốc phòng, an ninh, nội chính, đối ngoại

2.3.1. Công tác quốc phòng, quân sự địa phương, đảm bảo an ninh trật tự

Tiếp tục củng cố quốc phòng, an ninh trên cơ sở xây dựng nền quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân vững chắc. Thực hiện tốt chủ trương kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế - xã hội với đảm bảo quốc phòng, an ninh. Nâng cao sức mạnh tổng hợp, sẵn sàng chiến đấu của lực lượng dân quân tự vệ. Chỉ đạo tổ chức các cuộc diễn tập đảm bảo chất lượng, an toàn tuyệt đối. Thực hiện có hiệu quả chính sách dân tộc, tôn giáo, chính sách người có công và hậu phương quân đội. Phấn đấu hoàn thành 100% công tác tuyển quân; bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh; diễn tập; động viên quân nhân dự bị và phương tiện kỹ thuật. Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ theo đúng luật. Chủ động trong công tác phòng chống, khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh và ứng phó với biến đổi khí hậu.

2.3.2. Về công tác an ninh, chính trị trật tự an toàn xã hội

Đấu tranh phòng, chống tội phạm, không để bị động, bất ngờ, không hình thành điểm nóng; tăng cường công tác tuần tra, kiểm soát đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, an toàn giao thông, trật tự công cộng, phòng chống cháy nổ và quản lý cư trú trên địa bàn; nâng cao hiệu quả phong trào “toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc”, xây dựng “thế trận lòng dân”. Chủ động phối hợp trong quản lý, đảm bảo an ninh, trật tự trên không gian mạng, phòng ngừa, tấn công trấn áp các loại tội phạm, tệ nạn xã hội. Làm tốt công tác quản lý, tập huấn nghiệp vụ cho lực lượng bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở. Tăng cường công tác quản lý hành chính về trật tự xã hội. Phát huy vai trò nòng cốt của lực lượng Công an, Dân quân, Tổ an ninh trật tự cơ sở.

2.3.3. Về công tác tư pháp; tiếp công dân và giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo; phòng chống tham nhũng

Tiếp tục quán triệt, thực hiện nghiêm các quy định của Đảng và Nhà nước về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, quy chế người đứng đầu cấp ủy tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những phản ánh, kiến nghị

của dân. Thực hiện tốt công tác tiếp công dân thường xuyên, định kỳ. Tăng cường sự phối hợp giữa các cơ quan, tổ chức, nhất là giữa các cơ quan chức năng trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các phòng, ban, đơn vị thuộc UBND phường, các Tổ dân phố: Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động tham mưu, phối hợp tổ chức triển khai các nội dung về thực hiện phát triển kinh tế - xã hội đảm bảo mục tiêu, yêu cầu tại Kế hoạch này. Định kỳ báo cáo kết quả giữa kỳ, cuối kỳ tình hình thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2026-2030 và báo cáo định kỳ hằng năm về UBND phường (*qua Văn phòng HĐND và UBND phường để tổng hợp, báo cáo.*)

2. Văn phòng HĐND và UBND phường: Thường xuyên đôn đốc, tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện các nội dung Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội phường Tích Lương giai đoạn 2026-2030.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc phường và các tổ chức chính trị - xã hội phường: Thực hiện công tác tuyên truyền, vận động hội viên, đoàn viên, các tầng lớp Nhân dân tích cực tham gia hưởng ứng các hoạt động về xây dựng chính trị, tham gia phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, phong trào thi đua trên địa bàn phường. Qua đó, phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết dân tộc để thực hiện thắng lợi kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Trên đây là Kế hoạch triển khai nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội phường Tích Lương giai đoạn 2026-2030. UBND phường yêu cầu các phòng, ban, đơn vị phường, các Tổ dân phố nghiêm túc triển khai thực hiện.

(Kế hoạch này được điều chỉnh, bổ sung khi có sự điều chỉnh, bổ sung của cấp trên và phù hợp với tình hình địa phương)./.

Nơi nhận:

- Thường trực Đảng ủy;
- Thường trực HĐND phường;
- Lãnh đạo UBND phường;
- Ủy ban MTTQ và các đoàn thể phường;
- Các phòng, ban, đơn vị phường;
- Các Tổ dân phố;
- Lưu: VT, VP.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Hoàng Thị Minh Thu